

Số: 161 /HD-GDĐT

Lý Nhân, ngày 05 tháng 3 năm 2018

HƯỚNG DẪN
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI LỚP 6, 7 VÀ 8
NĂM HỌC 2017-2018

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường THCS trong huyện,

Thực hiện kế hoạch năm học 2017- 2018 cấp THCS, Phòng GD&ĐT hướng dẫn tổ chức kỳ kiểm tra học sinh giỏi (HSG) lớp 6, 7 và 8 năm học 2017-2018 cụ thể như sau:

A. Mục đích yêu cầu

- Kiểm tra HSG văn hóa lớp 6, 7 và 8 là một hoạt động chuyên môn quan trọng trong các hoạt động chuyên môn của Ngành, qua đó nâng cao chất lượng đội ngũ trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi,

- Qua kỳ kiểm tra HSG văn hoá lớp 6, 7 và 8 cấp huyện nhằm ghi nhận kết quả giảng dạy của giáo viên, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh và là một chỉ số tham gia đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 của đơn vị

- Phòng GD&ĐT yêu cầu 100% các trường THCS thực hiện nghiêm túc, đủ số lượng theo quy định.

B. Tổ chức thực hiện

I. Ban Tổ chức kiểm tra HSG cấp THCS huyện Lý Nhân

Ban tổ chức kỳ kiểm tra HSG cấp THCS huyện Lý Nhân năm học 2017-2018 được thành lập do Phòng GD&ĐT ra Quyết định.

II. Tổ chức kỳ kiểm tra học sinh giỏi lớp 6, 7 và 8

1. Môn kiểm tra

- Khối 6 và 7: Gồm 3 môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

- Khối 8: Gồm 8 môn Ngữ văn, Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý và Tiếng Anh.

2. Thời gian: Ngày 24/4/2018 (thứ Ba).

- Buổi sáng: Kiểm tra chất lượng học sinh giỏi khối 8;

- Buổi chiều: Kiểm tra chất lượng học sinh giỏi khối 6 và 7.

3. Đối tượng, điều kiện và số lượng học sinh dự kiểm tra

3.1. Đối tượng: Là học sinh lớp 6, 7, 8 hiện đang học tập tại trường THCS thuộc huyện Lý Nhân năm học 2017-2018.

3.2. Điều kiện: Là những học sinh có kết quả học tập, rèn luyện học kỳ I năm học 2017-2018 cụ thể như sau:

3.2.1. Đối với học sinh học theo chương trình hiện hành

- Xếp loại học lực: Khá trở lên;
- Xếp loại hạnh kiểm: Tốt;
- Điểm trung bình môn dự kiểm tra HSG phải đạt từ 8,0 trở lên.

3.2.2. Đối với học sinh học theo mô hình trường học mới

- Đạt mức hoàn thành;
- Bài kiểm tra học kỳ I môn dự kiểm tra đạt 8,0 điểm trở lên.

3.3. Số lượng đội tuyển, tổng số lượng học sinh dự kiểm tra theo khối lớp và số học sinh của mỗi đội tuyển.

3.3.1. Số lượng đội tuyển

- Khối 6 và khối 7, mỗi trường THCS trong toàn huyện thành lập 3 đội tuyển học sinh giỏi/khối tham dự kỳ kiểm tra chọn HSG cấp huyện của 3 môn gồm: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

- Khối 8, mỗi trường THCS trong toàn huyện thành lập 8 đội tuyển học sinh giỏi tham dự kỳ kiểm tra chọn HSG cấp huyện của 8 môn gồm: Ngữ văn, Toán, Vật Lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý và Tiếng Anh.

- 100% đơn vị đảm bảo đủ 03 đội tuyển/03 môn/khối kiểm tra đối với khối 6 và khối 7; 08 đội tuyển/08 môn kiểm tra đối với khối 8.

3.3.2. Tổng số học sinh dự kiểm tra theo khối lớp và số học sinh của mỗi đội tuyển

a. Đối với khối 6 và khối 7

- Tổng số học sinh chính thức dự kiểm tra mỗi khối bằng 9% số lượng học sinh của mỗi khối của trường (tương đương 3% học sinh/môn). Số học sinh chính thức của mỗi đội tuyển không vượt quá số lớp của khối cộng thêm 2.

- Đối với trường THCS Nam Cao

+ Khối 6: Tổng số học sinh dự kiểm tra chính thức là 40/105 học sinh, số lượng theo đội tuyển là: Toán và Ngữ văn mỗi đội tuyển có 15 học sinh chính thức và không quá 5 học sinh dự khuyết, đội Tiếng Anh có 12 học sinh (*gồm 10 học sinh chính thức và 02 học sinh dự khuyết*).

+ Khối 7: Tổng số học sinh dự kiểm tra chính thức là 40/104 học sinh, số lượng theo đội tuyển là: Toán và Ngữ văn mỗi đội tuyển có 15 học sinh chính thức và không quá 5 học sinh dự khuyết, đội Tiếng Anh có 12 học sinh (*gồm 10 học sinh chính thức và 02 học sinh dự khuyết*).

- Đối với trường THCS Bắc Lý và Nhân Hậu: Số học sinh chính thức dự kiểm tra mỗi khối = Tổng số học sinh khối đó x 9% + số học sinh của trường đã tuyển được từ xã ngoài (*theo kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt và số học sinh tuyển còn học tại trường đến thời điểm hiện tại*), số học sinh chính thức mỗi đội tuyển của trường THCS Bắc Lý tối đa 7 học sinh, trường THCS Nhân Hậu tối đa 6 học sinh.

b. Đối với khối 8

- Tổng số học sinh chính thức dự kiểm tra bằng 20% tổng số học sinh lớp 8 của trường đó; số học sinh chính thức dự kiểm tra ở mỗi đội tuyển không vượt quá số lớp

của trường đó và có ít nhất 01 học sinh/đội tuyển (*riêng trường THCS Văn Lý và Nhân Đạo số học sinh chính thức mỗi đội tuyển tối thiểu bằng số lớp*).

- Trường THCS Nam Cao: Mỗi đội tuyển Ngũ văn, Toán và Tiếng Anh có 10 học sinh (*gồm 08 học sinh chính thức và 02 học sinh dự khuyết*); các đội tuyển còn lại có 09 học sinh (*gồm 07 học sinh chính thức và 02 học sinh dự khuyết*).

- Trường THCS Bắc Lý và THCS Nhân Hậu: Số học sinh chính thức dự kiểm tra = Tổng số học lớp 8 x 20% + số học lớp 6 năm học 2015-2016 của trường đã tuyển được từ xã ngoài (*theo kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt và số học sinh tuyển còn học tại trường đến thời điểm hiện tại*), số học sinh chính thức mỗi đội tuyển của trường THCS Bắc Lý và THCS Nhân Hậu tối thiểu là 3 học sinh.

(có phương án tổng số học sinh từng khối kèm theo)

* **Ghi chú:** Ngoài số học sinh dự kiểm tra chính thức ở trên. Các trường THCS lựa chọn thêm học sinh dự khuyết (*tổng số học sinh dự khuyết không vượt quá 20% số học sinh chính thức theo từng khối*) để thay thế khi học sinh chính thức vì lý do khách quan không tham gia kiểm tra theo đăng ký. Đối với các trường THCS căn cứ vào tình hình thực tế của trường nếu có nhu cầu đăng ký số học sinh dự kiểm tra nhiều hơn số lượng theo quy định có đề nghị bằng văn bản về Phòng GD&ĐT trước ngày 08/4/2018 (*đồng chí Trần Tiến Đang nhận*). Học sinh dự khuyết được xếp giải như học sinh chính thức, không tính giải đồng đội.

4. Địa điểm và thành phần Hội đồng kiểm tra

Toàn huyện thành lập 3 Hội đồng kiểm tra chọn HSG lớp 6, 7 và 8 năm học 2017-2018, cụ thể như sau:

4.1. Hội đồng kiểm tra số 1

Đặt tại trường THCS Nam Cao gồm học sinh của 06 trường THCS: Nam Cao, Văn Lý, Hợp Lý, Chính Lý, Công Lý và Nguyễn Lý (*dự kiến khối 8: 9 phòng kiểm tra; khối 7: 5 phòng; khối 6: 5 phòng kiểm tra; 23 giám thị*)

- Lãnh đạo Hội đồng Thanh tra, Thư ký: Có Quyết định sau;

- Giám thị: Là giáo viên của 9 trường có học sinh dự kiểm tra tại Hội đồng kiểm tra THCS Nhân Mỹ (*mỗi trường cử 02 giáo viên, riêng trường THCS Nhân Mỹ cử 07 giáo viên*).

4.2. Hội đồng coi kiểm tra số 2

Đặt tại trường THCS Bắc Lý, gồm học sinh của 10 trường THCS: Đức Lý, Đồng Lý, Vĩnh Trụ, Nhân Khang, Nhân Chính, Nhân Nghĩa, Nhân Đạo, Đạo Lý, Chân Lý, Bắc Lý (*dự kiến khối 8: 8 phòng kiểm tra; khối 7: 5 phòng kiểm tra; khối 6: 5 phòng kiểm tra; 23 giám thị*).

- Lãnh đạo Hội đồng Thanh tra, Thư ký: Có Quyết định sau;

- Giám thị: Là giáo viên của 6 trường có học sinh dự kiểm tra tại Hội đồng kiểm tra THCS Nam Cao (*mỗi trường cử 03 giáo viên, riêng trường THCS Nam Cao cử 08 giáo viên*).

4.3. Hội đồng coi kiểm tra số 3

Đặt tại trường THCS Nhân Mỹ, gồm học sinh của 9 trường THCS: *Nhân Bình Xuân Khê, Nhân Mỹ, Tiến Thắng, Nhân Hậu, Nhân Hoà, Phú Phúc, Nhân Thịnh và Nhân Hưng (dự kiến khối 8: 8 phòng kiểm tra; khối 7: 4 phòng kiểm tra; khối 6: 4 phòng kiểm tra; 20 giám thị)*

- Giám thị: Là giáo viên của 10 trường có học sinh dự kiểm tra tại Hội đồng kiểm tra THCS Bắc Lý (*mỗi trường cử 01 giáo viên, riêng trường THCS Bắc Lý cử 11 giáo viên*).

5. Lịch làm việc của các Hội đồng kiểm tra

5.1. Ngày 23/4/2018: Từ 14h00

- Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Thanh tra, Thư ký và bộ phận phục vụ làm hồ sơ của Hội đồng kiểm tra kiểm tra hồ sơ, điều kiện dự kiểm tra của thí sinh đăng ký dự kiểm tra và CSVC phục vụ cho Hội đồng kiểm tra theo quy chế;

- Lãnh đạo Hội đồng kiểm tra báo cáo kết quả làm việc của Hội đồng về Ban tổ chức (*qua đồng chí Trần Tiến Đang-ĐT 0947.123.223*)

5.2. Ngày 24/4/2018

a. Buổi sáng: Kiểm tra chất lượng học sinh giỏi khối 8

- Trước 7h15 Ban tổ chức kiểm tra bàn giao bì đựng bộ đề kiểm tra của Hội đồng kiểm tra cho Chủ tịch Hội đồng;

- Từ 7h20 - 7h45: Khai mạc Hội đồng kiểm tra;

- Từ 8h00 -11h00: Tính thời gian làm bài.

b. Buổi chiều: Kiểm tra chất lượng học sinh giỏi khối 6 và 7

- Từ 14h00 -16h30: Tính thời gian làm bài.

C. Một số quy định chung

1. Giới hạn chương trình kiểm tra

- Đề kiểm tra HSG bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của Bộ GD&ĐT;

- Chương trình kiểm tra được tính đến hết tuần 32 theo phân phối chương trình môn học theo mô hình trường học truyền thống.

2 Hồ sơ dự kiểm tra

- Các trường đăng ký số học sinh dự kiểm tra của mỗi đội tuyển HSG lớp 6, 7 và 8 năm học 2017-2018 (*theo mẫu 1*), danh sách giáo viên làm nhiệm vụ coi kiểm tra tại các Hội đồng với số lượng quy định tại mục 4 ở trên (*theo mẫu 3*) và gửi về Phòng GD&ĐT qua hòm thư ttdangpgd.ln@hanam.edu.vn trước ngày 17/4/2018.

- Các trường lập danh sách các đội tuyển HSG lớp 6, 7 và 8, mỗi khối lập 01 bản riêng, được đánh máy và in trên khổ giấy A4, ghi đủ thông tin, có xác nhận của Hiệu trưởng, gửi danh sách về trường đặt Hội đồng kiểm tra qua hòm thư trước ngày 18/4/2018 (*theo mẫu 2*). Bản dấu đỏ nộp về Hội đồng kiểm tra trước ngày 22/4/2018.

3. Đề kiểm tra và thời gian làm bài kiểm tra

- Đề kiểm tra được phát đến tận tay học sinh.

- Môn Tiếng Anh học sinh làm bài kiểm tra trực tiếp ngay trên bản đề; các môn còn lại học sinh làm bài kiểm tra trên mẫu Giấy kiểm tra do Hội đồng coi kiểm tra quy định. Nghiêm cấm mọi hình thức thí sinh dự kiểm tra ghi dấu hiệu đặc biệt vào bài kiểm tra, dùng bút xóa hoặc mực khác màu đen hoặc xanh, nếu bài kiểm tra có dấu hiệu đặc biệt thì sẽ chấm chung; học sinh được dùng giấy trắng để làm giấy nháp; hai giám thị coi kiểm tra ký vào góc trên phía bên phải trước khi học sinh sử dụng

- Thời gian làm bài: 150 phút/môn kiểm tra (*không kể thời gian giao đề*).

4 Quy định về số lượng giám thị

- Mỗi phòng kiểm tra Chủ tịch Hội đồng cử đủ 2 giám thị/phòng và 2 phòng có 1 giám thị ngoài phòng kiểm tra;

- Chủ tịch Hội đồng kiểm tra tổ chức kiểm tra vận dụng theo Quy chế thi chọn học sinh giỏi hiện hành.

5. Các trường THCS đặt địa điểm Hội đồng kiểm tra (THCS: Nam Cao, Bắc Lý và Nhân Mỹ). Đề nghị chuẩn bị tốt một số nội dung công việc cụ thể sau:

- Thu danh sách học sinh đăng ký dự kiểm tra, kiểm tra các điều kiện dự kiểm tra của thí sinh và lập danh sách phòng kiểm tra (*theo phương án của Ban tổ chức gửi cho các Hội đồng*). Mỗi phòng kiểm tra không quá 24 thí sinh (*theo mẫu 4*).

- Chuẩn bị đủ số phòng kiểm tra theo phương án, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh dự kiểm tra đảm bảo tối đa 02 thí sinh/bàn 4 chỗ ngồi và 01 thí sinh/bàn 2 chỗ ngồi, dán eteket các phòng kiểm tra, niêm yết danh sách thí sinh tại các phòng kiểm tra; sơ đồ bố trí phòng kiểm tra; phòng làm việc của Hội đồng và các điều kiện về cơ sở vật chất khác phục vụ Hội đồng kiểm tra làm việc.

- Mỗi phòng kiểm tra môn Tiếng Anh chuẩn bị đủ đủ 01 máy tính hoặc đài đĩa, 01 bộ loa để tổ chức kiểm tra phần nghe.

6. Các trường THCS có thí sinh dự kiểm tra

- Đăng ký danh sách các đội tuyển và nộp các danh sách theo đúng lịch

- Quan tâm và tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh các đội tuyển của đơn vị tham dự kỳ kiểm tra. Phân công cán bộ, giáo viên đưa, đón học sinh tham dự kỳ kiểm tra đảm bảo an toàn.

7. Hồ sơ của các Hội đồng kiểm tra nộp về Phòng GD&ĐT

- Bài kiểm tra của học sinh đóng gói, niêm phong đúng quy chế và bàn giao trực tiếp cho cán bộ giám sát Hội đồng kiểm tra ngay sau khi kiểm tra xong môn cuối cùng.

- Bảng ghi tên, ghi điểm của thí sinh dự kiểm tra được ghi đủ thông tin, đảm bảo đúng quy chế (*gửi kèm tập danh sách của các trường đã nộp về Hội đồng kiểm tra theo quy định*)

- Biên bản làm việc của Hội đồng coi kiểm tra, biên bản thanh tra và các biên bản khác (*nếu có*).

8. Chấm kiểm tra và xếp giải

8.1. Chấm kiểm tra

Toàn huyện tổ chức một Hội đồng chấm do Trưởng phòng GD&ĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng chấm (*dự kiến ngày 26+27/4/2018*).

8.2. Xếp giải

- Giải cá nhân: Vận dụng Quy chế thi chọn học sinh giỏi và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hà Nam.

- Giải đồng đội: Vận dụng hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hà Nam về việc xếp đồng đội HSG lớp 9 và nội dung thống nhất tại hội nghị họp Hiệu trưởng.

9. Kinh phí

- Phòng GD&ĐT chi kinh phí cho các Hội đồng coi, chấm theo các văn bản tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

- Các trường THCS chi công tác phí cho cán bộ, giáo viên được cử đi làm nhiệm vụ coi, chấm và quản lý, đưa đón học sinh tham dự kỳ kiểm tra tại các Hội đồng theo chế độ tài chính quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của từng đơn vị.

Trên đây là những nội dung cơ bản hướng dẫn tổ chức kỳ kiểm tra học sinh giỏi lớp 6, 7 và 8 năm học 2017-2018, Phòng GD&ĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường THCS tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng lịch./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng (*để p/hợp chỉ đạo*);
- Như kính gửi (*để t/hiện*);
- Bộ phận THCS, KHTV và các bộ phận liên quan (*để p/hợp thực hiện*);
- Lưu: VT, THCS.



Nguyễn Thị Thu

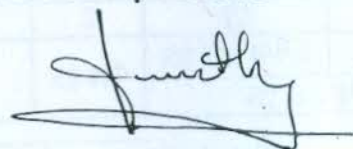
| TT | Trường THCS | Số lớp | Số HS dự thi | | Cụm 1- HĐ THCS Nam Cao | | | Cụm 2- HĐ THCS Bắc Lý | | | Cụm 3- HĐ THCS Nhân Mỹ | | | Ghi chú |
|----|-------------|-----------|--------------|------------|------------------------|----------|-----------|-----------------------|----------|-----------|------------------------|----------|-----------|---------|
| | | | Số HS lớp 6 | 9% dự thi | CT | Dự bị | Tổng | CT | Xã ngoài | Tổng | CT | Xã ngoài | Tổng | |
| 1 | Văn Lý | 3 | 96 | 9 | 9 | | 9 | | | | | | | |
| 2 | Hợp Lý | 4 | 152 | 14 | 14 | | 14 | | | | | | | |
| 3 | Chính Lý | 3 | 122 | 11 | 11 | | 11 | | | | | | | |
| 4 | Công Lý | 3 | 112 | 10 | 10 | | 10 | | | | | | | |
| 5 | Nguyên Lý | 2 | 91 | 8 | 8 | | 8 | | | | | | | |
| 6 | Đức Lý | 2 | 74 | 7 | | | | 7 | | 7 | | | | |
| 7 | Đồng Lý | 2 | 85 | 8 | | | | 8 | | 8 | | | | |
| 8 | Vĩnh Trụ | 2 | 70 | 6 | | | | 6 | | 6 | | | | |
| 9 | Nhân Khang | 4 | 136 | 12 | | | | 12 | | 12 | | | | |
| 10 | Nhân Chính | 4 | 142 | 13 | | | | 13 | | 13 | | | | |
| 11 | Nhân Nghĩa | 2 | 59 | 5 | | | | 5 | | 5 | | | | |
| 12 | Nhân Bình | 2 | 85 | 8 | | | | | | | 8 | | 8 | |
| 13 | Xuân Khê | 2 | 87 | 8 | | | | | | | 8 | | 8 | |
| 14 | Nhân Mỹ | 2 | 89 | 8 | | | | | | | 8 | | 8 | |
| 15 | Tiến Thắng | 3 | 134 | 12 | | | | | | | 12 | | 12 | |
| 16 | Nhân Hậu | 4 | 161 | 14 | | | | | | | 14 | 1 | 15 | |
| 17 | Nhân Hoà | 2 | 45 | 4 | | | | | | | 4 | | 4 | |
| 18 | Phú Phúc | 3 | 135 | 12 | | | | | | | 12 | | 12 | |
| 19 | Nhân Thịnh | 3 | 121 | 11 | | | | | | | 11 | | 11 | |
| 20 | Nhân Hưng | 2 | 48 | 4 | | | | | | | 4 | | 4 | |
| 21 | Nhân Đạo | 2 | 47 | 4 | | | | 4 | | 4 | | | | |
| 22 | Đạo Lý | 2 | 67 | 6 | | | | 6 | | 6 | | | | |
| 23 | Chân Lý | 3 | 131 | 12 | | | | 12 | | 12 | | | | |
| 24 | Bắc Lý | 4 | 123 | 11 | | | | 11 | 5 | 16 | | | | |
| 25 | Nam Cao | 3 | 105 | 40 | 40 | 6 | 46 | | | | | | | |
| | Cộng | 68 | 2.517 | 257 | 92 | 6 | 98 | 84 | 5 | 89 | 81 | 1 | 82 | |

Lý Nhân, ngày 05 tháng 3 năm 2018

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Tiến Đàng



Nguyễn Thị Thu

| TT | Trường THCS | Số lớp | Số HS dự thi | | Cụm 1- HĐ THCS Nam Cao | | | Cụm 2-HĐ THCS Bắc Lý | | | Cụm 3-HĐ THCS Nhân Mỹ | | | Ghi chú |
|----|-------------|-----------|--------------|------------|------------------------|----------|-----------|----------------------|----------|-----------|-----------------------|----------|-----------|---------|
| | | | Số HS lớp 7 | 9% dự thi | CT | Dự bị | Tổng | CT | Xã ngoài | Tổng | CT | Xã ngoài | Tổng | |
| 1 | Văn Lý | 2 | 67 | 6 | 6 | | 6 | | | | | | | |
| 2 | Hợp Lý | 4 | 163 | 15 | 15 | | 15 | | | | | | | |
| 3 | Chính Lý | 4 | 134 | 12 | 12 | | 12 | | | | | | | |
| 4 | Công Lý | 3 | 103 | 9 | 9 | | 9 | | | | | | | |
| 5 | Nguyên Lý | 3 | 107 | 10 | 10 | | 10 | | | | | | | |
| 6 | Đức Lý | 2 | 75 | 7 | | | | 7 | | 7 | | | | |
| 7 | Đồng Lý | 2 | 80 | 7 | | | | 7 | | 7 | | | | |
| 8 | Vĩnh Trụ | 2 | 76 | 7 | | | | 7 | | 7 | | | | |
| 9 | Nhân Khang | 3 | 100 | 9 | | | | 9 | | 9 | | | | |
| 10 | Nhân Chính | 3 | 107 | 10 | | | | 10 | | 10 | | | | |
| 11 | Nhân Nghĩa | 2 | 76 | 7 | | | | 7 | | 7 | | | | |
| 12 | Nhân Bình | 2 | 62 | 6 | | | | | | | 6 | | 6 | |
| 13 | Xuân Khê | 2 | 72 | 6 | | | | | | | 6 | | 6 | |
| 14 | Nhân Mỹ | 2 | 69 | 6 | | | | | | | 6 | | 6 | |
| 15 | Tiến Thắng | 4 | 141 | 13 | | | | | | | 13 | | 13 | |
| 16 | Nhân Hậu | 4 | 144 | 13 | | | | | | | 13 | 1 | 14 | |
| 17 | Nhân Hoà | 2 | 48 | 4 | | | | | | | 4 | | 4 | |
| 18 | Phú Phúc | 3 | 108 | 10 | | | | | | | 10 | | 10 | |
| 19 | Nhân Thịnh | 3 | 129 | 12 | | | | | | | 12 | | 12 | |
| 20 | Nhân Hưng | 1 | 43 | 4 | | | | | | | 4 | | 4 | |
| 21 | Nhân Đạo | 2 | 50 | 5 | | | | 5 | | 5 | | | | |
| 22 | Đạo Lý | 3 | 88 | 8 | | | | 8 | | 8 | | | | |
| 23 | Chân Lý | 3 | 118 | 11 | | | | 11 | | 11 | | | | |
| 24 | Bắc Lý | 4 | 125 | 10 | | | | 10 | 9 | 19 | | | | |
| 25 | Nam Cao | 3 | 104 | 40 | 40 | 6 | 46 | | | | | | | |
| | Cộng | 68 | 2.389 | 245 | 92 | 6 | 98 | 80 | 9 | 89 | 73 | 1 | 74 | |

Lý Nhân, ngày 05 tháng 3 năm 2018

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Tiến Đàng

| TT | Trường THCS | Số lớp | Số HS dự thi | | Cụm 1- HĐ THCS Nam Cao | | | Cụm 2-HĐ THCS Bắc Lý | | | Cụm 3-HĐ THCS Nhân Mỹ | | | Ghi chú |
|----|-------------|-----------|--------------|------------|------------------------|-----------|------------|----------------------|----------|------------|-----------------------|----------|------------|---------|
| | | | Số HS lớp 8 | 20% dự thi | CT | Dự bị | Tổng | CT | Xã ngoài | Tổng | CT | Xã ngoài | Tổng | |
| 1 | Văn Lý | 2 | 84 | 17 | 17 | | 17 | | | | | | | |
| 2 | Hợp Lý | 3 | 114 | 23 | 23 | | 23 | | | | | | | |
| 3 | Chính Lý | 3 | 121 | 24 | 24 | | 24 | | | | | | | |
| 4 | Công Lý | 3 | 105 | 21 | 21 | | 21 | | | | | | | |
| 5 | Nguyễn Lý | 3 | 100 | 20 | 20 | | 20 | | | | | | | |
| 6 | Đức Lý | 2 | 78 | 16 | | | | 16 | | 16 | | | | |
| 7 | Đồng Lý | 2 | 72 | 14 | | | | 14 | | 14 | | | | |
| 8 | Vĩnh Trụ | 2 | 63 | 13 | | | | 13 | | 13 | | | | |
| 9 | Nhân Khang | 3 | 109 | 22 | | | | 22 | | 22 | | | | |
| 10 | Nhân Chính | 3 | 100 | 20 | | | | 20 | | 20 | | | | |
| 11 | Nhân Nghĩa | 2 | 48 | 10 | | | | 10 | | 10 | | | | |
| 12 | Nhân Bình | 2 | 77 | 15 | | | | | | | 15 | | 15 | |
| 13 | Xuân Khê | 2 | 68 | 14 | | | | | | | 14 | | 14 | |
| 14 | Nhân Mỹ | 2 | 54 | 11 | | | | | | | 11 | | 11 | |
| 15 | Tiến Thắng | 3 | 105 | 21 | | | | | | | 21 | | 21 | |
| 16 | Nhân Hậu | 4 | 130 | 26 | | | | | | | 26 | 2 | 28 | |
| 17 | Nhân Hoà | 1 | 42 | 8 | | | | | | | 8 | | 8 | |
| 18 | Phú Phúc | 3 | 113 | 23 | | | | | | | 23 | | 23 | |
| 19 | Nhân Thịnh | 3 | 99 | 20 | | | | | | | 20 | | 20 | |
| 20 | Nhân Hưng | 2 | 43 | 9 | | | | | | | 9 | | 9 | |
| 21 | Nhân Đạo | 1 | 44 | 9 | | | | 9 | | 9 | | | | |
| 22 | Đạo Lý | 3 | 90 | 18 | | | | 18 | | 18 | | | | |
| 23 | Chân Lý | 2 | 80 | 16 | | | | 16 | | 16 | | | | |
| 24 | Bắc Lý | 4 | 121 | 23 | | | | 23 | 7 | 30 | | | | |
| 25 | Nam Cao | 3 | 88 | 59 | 59 | 16 | 75 | | | | | | | |
| | Cộng | 63 | 2.148 | 469 | 164 | 16 | 180 | 160 | 7 | 167 | 146 | 2 | 148 | |

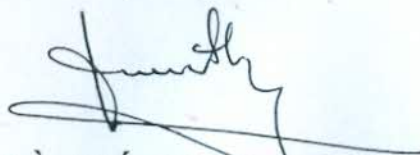
Lý Nhân, ngày 05 tháng 3 năm 2018

KT, TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thu

NGƯỜI LẬP BẢNG


Trần Tiến Đương